

Bản án số: 01/2021/HSST  
Ngày 25/01/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Nguyễn Anh Huân  
*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Đức Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Phong, kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST- HS, ngày 13/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị B**; sinh ngày: 15/6/1961; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thái L và bà Nguyễn Thị L1 (Đều đã chết); Chồng: Phan Đình T, con 06 đứa (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995); anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 02; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

1. Ông Phan Đình T, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị C, sinh năm: 1948.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Anh Bùi Minh V1, sinh ngày: 10/6/2003.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Lê Đình S, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn L, xã S1, huyện H1, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Hoàng Quốc P, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Minh*

V1: Anh Bùi Văn T1, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Người chứng kiến:*

Anh Phan Hồng S1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002, vợ chồng ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1943 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1948, trú tại thôn T, xã S1 được Ủy ban nhân dân huyện H giao 109.000m<sup>2</sup> đất rừng, là rừng tự nhiên và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V7629BB, tại thửa 01 và 02, tờ bản đồ số 06, khoảnh 6, tiểu khu 59 (nay là khoảnh 4, tiểu khu 59) thuộc địa phận thôn T, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mục đích sử dụng là bảo vệ rừng, thời hạn sử dụng 50 năm. Năm 2018 do vợ chồng ông P1 và bà C không có điều kiện để chăm sóc, bảo vệ nên ngày 15/7/2018 chuyển nhượng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Phan Đình T trú cùng thôn toàn bộ diện tích đất rừng nói trên với giá 65.000.000 đồng để quản lý, bảo vệ rừng. Mặc dù biết diện tích rừng mình được chuyển nhượng giao quản lý, bảo vệ là rừng cấm sẽ phát và khai thác khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Nhưng sau một thời gian, B thấy diện tích rừng được giao quản lý có giá trị kinh tế thấp, nên có ý định sẽ phát để trồng mới cây Keo nhanh mang lại kinh tế. Nên khoảng tháng 01/2020, B gặp bà Nguyễn Thị L2; bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị V đều trú cùng thôn đề thuê sẽ phát cây dây leo, bụi rậm, các cây thân gỗ nhỏ và thỏa thuận tiền công 270.000 đồng/ngày. Bà L2, bà H, chị V đồng ý và hẹn 05 ngày sau tiến hành sẽ phát. Đến hẹn, B cùng bà L2, bà H và chị V mang theo dao đi bộ đến khoảnh 4, tiểu khu 59, thôn T, xã S1, huyện H để sẽ phát. B, bà L2, bà H và chị V sẽ phát khoảng 20 ngày thì xong. Khoảng 20 ngày sau khi phát xong các cây dây leo, bụi rậm và các cây thân gỗ nhỏ, B gặp anh Lê Đình S và anh Hoàng Quốc P thuê sử dụng cưa xăng của B để cưa đổ, cắt ngắn các cây thân gỗ còn lại sau khi sẽ phát với giá 350.000đ/ngày, anh S và anh P đồng ý và hẹn 02 ngày sau tiến hành sẽ phát. Đến hẹn, anh S và anh P đi bộ đến khoảnh 4, tiểu khu 59, thôn T, xã S1, huyện H sử dụng cưa xăng của B rồi thay nhau cưa đổ, cắt ngắn các cây thân gỗ còn lại theo hướng dẫn của B trong 1,5 ngày thì xong. Tiếp đó, B thuê anh Bùi Minh V1 và anh Nguyễn Mạnh H1 đều trú cùng thôn thuê cắt ngắn các cây dây leo, bụi rậm và chặt các cành cây đã bị cưa ngã với giá 270.000đ/ngày, anh V1 và anh H1 đồng ý và hẹn sáng ngày hôm sau tiến hành sẽ phát. Đến hẹn, anh V1 và anh H1 mang theo dao đi bộ

đến khoảnh 4, tiểu khu 59, thôn T, xã S1, huyện H. Tại đây, B hỗ trợ anh V1 và anh H1 cắt ngắn các cây dây leo, bụi rậm và chặt các cành cây đã bị cưa ngã. Khi vừa cắt được 04 đến 05 ngày thì ngày 18/3/2020 bị lực lượng chức năng phát hiện.

Ngày 19/03/2020, Hạt kiểm lâm huyện H phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Tổng diện tích rừng bị phát sể, chặt phá là  $46.100\text{m}^2$  (4,61 ha); loại rừng hỗn giao cây thân gỗ, giang, dây leo, cây bụi. Tổng số gốc chặt tại hiện trường là 881 gốc, đường kính gốc chặt bình quân 30,14cm, chiều cao gốc chặt bình quân 17,21cm. Số cây bị chặt hạ còn tại hiện trường 717 cây, đường kính ( $D_{1,3\text{m}}$ ) bình quân 14,82cm, chiều cao vút ngọn ( $H_{\text{vn}}$ ) bình quân 8,40m, chiều cao dưới cành ( $H_{\text{dc}}$ ) bình quân 4,87m, trữ lượng cây đứng là  $61,39\text{m}^3$ . Gỗ bị cắt thành lóng, tập kết trên tuyến đường đã bị đào mức trên hiện trường bị chặt phá 690 lóng, khối lượng  $10,789\text{m}^3$ . Mật độ cây gỗ/ha (cây/ha): 191,1 cây/ha, trữ lượng gỗ tính tại hiện trường là  $13,31\text{m}^3/\text{ha}$ , đường kính tán trung bình là 2,86m, tổng diện tích tán là  $5.925,73\text{m}^2$ . Độ tàn che: 0,13. Tại hiện trường, còn thu giữ: 01 can nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ Bbraun, có chất lỏng màu xanh có mùi xăng, trọng lượng 4,2kg; 01 can nhựa màu xanh loại 04 lít, bên ngoài có dòng chữ Diesel Engine Oil Gold Extra HD50, có mùi dầu nhớt, trọng lượng 0,2kg; 01 can nhựa màu trắng, hình trụ, loại 04 lít, bên ngoài có dòng chữ Orchid chứa chất lỏng có mùi dầu nhớt, trọng lượng 1,2kg; 01 ấm đựng nước bằng kim loại, phía trên màu trắng, phía dưới màu đen, có trọng lượng 0,32kg; 01 thanh kim loại (lam cưa xăng) có chiều dài 58cm, trọng lượng 1,1kg.

Theo Quyết định 607/QĐ- UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, thì rừng thuộc khoảnh 4, tiểu khu 59 thuộc thôn T, xã S1, huyện H là rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG- HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận: Giá trị cây bị chặt phá đối với rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất với trữ lượng  $72,179\text{m}^3$  trên diện tích 4,61ha. Mật độ cây gỗ/ha (cây/ha): 191,1 cây/ha tại thửa số 01 và 02, tờ bản đồ số 06, khoảnh 4, tiểu khu 59, thôn T, xã S1, huyện H có trị giá 32.480.550 đồng.

\* *Vật chứng và tài sản thu giữ:*

-  $72,179\text{m}^3$  gỗ nhiều loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường, giao cho bị can Nguyễn Thị B đang quản lý, bảo vệ;

- 01 con dao phát dài 71cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 42cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng (Thu của Bùi Minh V1); 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng ( Thu của Nguyễn Mạnh H1); 01 con dao phát dài 77,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 45,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng ( Thu của Nguyễn Thị V); 01 con dao phát dài 73,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 44cm, lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã

qua sử dụng ( Thu giữ Nguyễn Thị L2); 01 con dao phát dài 71,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 39,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng ( Thu của Nguyễn Thị H); 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng ( Thu của Nguyễn Thị B); 01 chiếc cưa xăng màu da cam, nhãn hiệu Husqarna Special 365, có lưỡi cưa bằng kim loại màu xám, dài 65cm, phần rộng nhất lưỡi cưa 10cm, đã qua sử dụng ( Thu giữ của Nguyễn Thị B); 01 can nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ Bbraun, có chất lỏng màu xanh có mùi xăng, trọng lượng 4,2kg ( Thu giữ của Nguyễn Thị B); 01 can nhựa màu xanh loại 04 lít, bên ngoài có dòng chữ Diesel Engine Oil Gold Extra HD50, có mùi dầu nhớt, trọng lượng 0,2kg. ( Thu giữ của Nguyễn Thị B); 01 can nhựa màu trắng, hình trụ, loại 4 lít, bên ngoài có dòng chữ Orchid chứa chất lỏng có mùi dầu nhớt, trọng lượng 1,2kg ( Thu giữ của Nguyễn Thị B); 01 ấm đựng nước bằng kim loại, phía trên màu trắng, phía dưới màu đen, có trọng lượng 0,32kg ( Thu giữ của Nguyễn Thị B); 01 thanh kim loại (lam cưa xăng) có chiều dài 58cm, trọng lượng 1,1kg ( Thu giữ của Nguyễn Thị B). Các vật chứng trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

\* *Về dân sự*: Ông Phan Đình T không yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải bồi thường dân sự đối với một phần thiệt hại xảy ra.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn đã truy tố Nguyễn Thị B về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án 03 năm tù cho hưởng án treo về tội hủy hoại rừng. Thời gian thử thách 05 năm.

*Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

*Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc cưa xăng màu da cam, nhãn hiệu Husqarna Special 365, có lưỡi cưa bằng kim loại màu xám, dài 65cm, phần rộng nhất lưỡi cưa 10cm, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Thị B);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; 01 can nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ Bbraun, có chất lỏng màu xanh có mùi xăng, trọng lượng 4,2kg; 01 can nhựa màu xanh loại 04 lít, bên ngoài có dòng chữ Diesel Engine Oil Gold Extra HD50, có mùi dầu nhớt, trọng lượng 0,2kg; 01 can nhựa màu trắng, hình trụ, loại 4 lít, bên ngoài có dòng chữ Orchid chứa chất lỏng có mùi dầu nhớt, trọng lượng 1,2kg; 01 ấm đựng nước bằng kim loại, phía trên màu trắng, phía dưới màu đen, có trọng lượng 0,32kg; 01 thanh kim loại (lam cưa xăng) có chiều dài 58cm, trọng lượng 1,1kg (Đều thu giữ của Nguyễn Thị B).

- Trả lại cho anh Bùi Minh V1, 01 con dao phát dài 71cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 42cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H1 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 con dao phát dài 77,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 45,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị L2 01 con dao phát dài 73,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 44cm, lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 con dao phát dài 71,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 39,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng;

- Giao cho bị cáo Nguyễn Thị B, ông Phan Đình T tiếp tục quản lý, sử dụng 72,179m<sup>3</sup> gỗ nhiều loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường.

- *Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H và Điều tra viên, Hạt kiểm Lâm H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Thị B thuê người phát sể, chặt phá diện tích rừng 46.100m<sup>2</sup> gồm 72,179m<sup>3</sup> gỗ nhiều loại khác nhau, loại rừng hỗn giao cây thân gỗ, giang, dây leo, cây bụi đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà còn xâm hại

đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái, môi trường sống của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết được và buộc phải biết hành vi thuê người sẽ phát, chặt hạ cây rừng tự nhiên một diện tích lớn khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi phạm tội, việc bảo vệ rừng luôn luôn nhà nước tuyên truyền, kêu gọi mọi công dân phải có ý thức chấp hành. Tuy nhiên vì động cơ tư lợi cá nhân bị cáo ngang nhiên thuê người chặt phá rừng, chứng tỏ bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo thuê người phát sẽ, chặt phá diện tích rừng 46.100m<sup>2</sup> nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông đến dưới 50.000 mét vuông*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[5] *Tình tiết tăng nặng*: Không.

[6] *Tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, cụ thể: Ngày 21/12/2019 bị cáo đã cung cấp thông tin cho Đoàn biên phòng N, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang đối tượng Mùa Bá X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ông nội bị cáo được nhà nước tặng bằng vàng danh dự, Huân chương kháng chiến hạng nhất; có chú ruột Phan Thanh L là liệt sỹ và chú ruột Phan Đình C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần căn cứ điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm, từ trước tới ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Phan Đình T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị L2, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V, anh Bùi Minh V1, anh Nguyễn Mạnh H1, anh Lê Đình S, anh Hoàng Quốc P đều là những người được B thuê sẽ phát, cưa gỗ để lấy tiền công. Tuy nhiên những người này không biết khu vực rừng B thuê sẽ phát là rừng cấm sẽ phát, quá trình điều tra cơ quan chức năng không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Đối với ông Phan Đình T, quá trình điều tra xác định B tự ý thuê người sẽ phát rừng trái phép, ông T không biết và không liên quan đến việc sẽ phát rừng này nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[12] *Về vật chứng vụ án*:

- 01 con dao phát dài 71cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 42cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng (Thu của Bùi Minh V1); 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi

bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng ( Thu của Nguyễn Mạnh H1); 01 con dao phát dài 77,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 45,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng ( Thu của Nguyễn Thị V); 01 con dao phát dài 73,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 44cm, lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng (Thu giữ Nguyễn Thị L2); 01 con dao phát dài 71,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 39,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng (Thu của Nguyễn Thị H). Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Minh V1, anh Nguyễn Mạnh H1, chị Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị L2, bà Nguyễn Thị H sử dụng sinh hoạt hàng ngày, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu nói trên là phù hợp.

- 72,179m<sup>3</sup> gỗ nhiều loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường và giao cho bị cáo quản lý, bảo vệ. Đây là tài sản thuộc quyền quản lý của bị cáo và ông Phan Đình T nên cần giao cho bị cáo và ông Phan Đình T quản lý và sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc cưa xăng màu da cam, nhãn hiệu Husqarna Special 365, có lưỡi cưa bằng kim loại màu xám, dài 65cm, phần rộng nhất lưỡi cưa 10cm, đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Thị B). Đây là công cụ của bị cáo Nguyễn Thị B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng, 01 can nhựa màu xanh loại 04 lít, bên ngoài có dòng chữ Diesel Engine Oil Gold Extra HD50, có mùi dầu nhớt, trọng lượng 0,2kg, 01 can nhựa màu trắng, hình trụ, loại 4 lít, bên ngoài có dòng chữ Orchid chứa chất lỏng có mùi dầu nhớt, trọng lượng 1,2kg, 01 ấm đựng nước bằng kim loại, phía trên màu trắng, phía dưới màu đen, có trọng lượng 0,32kg, 01 thanh kim loại (lam cưa xăng) có chiều dài 58cm, trọng lượng 1,1kg (thu giữ của Nguyễn Thị B) là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Hủy hoại rừng”.

- *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì thực hiện theo Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

- *Về vật chứng vụ án:*

+ Giao cho bị cáo Nguyễn Thị B và ông Phan Đình T tiếp tục quản lý và sử dụng 172,179m<sup>3</sup> gỗ nhiều loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường. (Số lượng, đặc điểm, chủng loại gỗ như bảng kê lâm sản tập kết trên diện tích bị chặt phá trái phép, bảng kê hiện trường bị chặt phá và biên bản giao trách nhiệm ngày 20/3/2020 giữa Ủy ban nhân dân xã S, trạm kiểm lâm địa bàn S và bị cáo Nguyễn Thị B)

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc cưa xăng màu da cam, nhãn hiệu Husqrarna Special 365, có lưỡi cưa bằng kim loại màu xám, dài 65cm, phần rộng nhất lưỡi cưa 10cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị B).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng, 01 can nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ Bbraun, có chất lỏng màu xanh có mùi xăng, trọng lượng 4,2kg, 01 can nhựa màu xanh loại 04 lít, bên ngoài có dòng chữ Diesel Engine Oil Gold Extra HD50, có mùi dầu nhớt, trọng lượng 0,2kg, 01 can nhựa màu trắng, hình trụ, loại 4 lít, bên ngoài có dòng chữ Orchid chứa chất lỏng có mùi dầu nhớt, trọng lượng 1,2kg, 01 ấm đựng nước bằng kim loại, phía trên màu trắng, phía dưới màu đen, có trọng lượng 0,32kg, 01 thanh kim loại (lam cưa xăng) có chiều dài 58cm, trọng lượng 1,1kg (thu giữ của Nguyễn Thị B).

+ Trả lại cho anh Bùi Minh V1 01 con dao phát dài 71cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 42cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H1, 01 con dao phát dài 68cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 con dao phát dài 77,5cm, có cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 45,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị L2, 01 con dao phát dài 73,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 44cm, lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 con dao phát dài 71,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 39,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, lưỡi dao sắc một bề, mũi dao quắn, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Thị B, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L2, chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên



quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án chính.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- UBND xã S;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Cường**





